TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:36/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 27/6/2022
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Thanh Văn
Ông Đỗ Văn Ngôn

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2022/TLST-HNGĐ ngày 09/4/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thúy D, sinh năm 1991 (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: số 79/73D H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1984 (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Phan Thị Thúy D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Văn Đ đăng ký kết hôn ngày 08/01/2013 tại UBND xã T, huyện V. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ tháng 4/2014, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, chị và anh Đ đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Kể từ khi ly thân chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại Ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng sinh

sống. Sau đó thì chị đến thành phố C sinh sống cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Dương Khắc L, sinh ngày 30/8/2012. Hiện nay, anh Đ đang nuôi dưỡng con chung. Chị D đồng ý để anh Đ chăm sóc con chung, không có yêu cầu về cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, công nợ: chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc của chị D không thể đến Tòa án làm việc được, chị đã có lời khai trong hồ sơ nên chị đề nghị Toà án xét xử vắng mặt chị.

Bị đơn anh Dương Văn Đ trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thúy D và anh đăng ký kết hôn ngày 08/01/2013 tại UBND xã T, huyện V. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ 2014, anh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan thì chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống. Đến năm 2017, anh Đ về nước, nhưng chị D cũng không về chung sống cùng anh Đ. Hai vợ sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm không còn, chị D yêu cầu ly hôn thì anh Đ đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Dương Khắc L, sinh 30/8/2012. Hiện nay, anh Đ đang nuôi dưỡng con chung. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết để anh nuôi cháu L, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết

Do điều kiện công việc của anh Đ không thể đến Tòa án làm việc được, anh đã có lời khai trong hồ sơ nên anh đề nghị Toà án xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên toà hôm nay, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, hội đồng xét xử đã công bố lời khai của các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX Áp dụng các Điều 56; 57; 58; 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 1 Điều 28; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 BLTTDS;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: cho chị Phan Thị Thúy D được ly hôn với anh Dương Văn Đ

Về con chung: Giao cho anh Dương Văn Đ được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Dương Khắc L, sinh ngày 30/8/2012. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung

cùng anh Đ, chị D được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị D thực hiện quyền này.

Án phí: Chị Phan Thị Thúy D phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Dương Văn Đ, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về việc vắng mặt chị D, anh Đ: Tại phiên toà chị D, anh Đ vắng mặt nhưng anh, chị đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị D, anh Đ theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ vợ chồng: Chị Phan Thị Thúy D và anh Dương Văn Đ đăng ký kết hôn vào ngày 08/01/2013 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Chị Phan Thị Thúy D cũng đã cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn bản sao. Như vậy hôn nhân của chị Phan Thị Thúy D và anh Dương Văn Đ là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Phan Thị Thúy D và anh Dương Văn Đ đều xác định trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn và chị D, anh Đ đã sống ly thân từ giữa năm 2014 cho đến nay. Nay chị Phan Thị Thúy D xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn, anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Do đó, việc chị D xin ly hôn anh Đ là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Phan Thị Thúy D và anh Dương Văn Đ có 01 con chung là cháu Dương Khắc L, sinh ngày 30/8/2012. Hiện nay cháu L đang ở cùng anh Đ. Quá trình làm việc tòa án đã lấy lời khai của cháu L, cháu có nguyện vọng được ở với anh Đ. Chị D đồng ý để anh Đ nuôi dưỡng cháu L. Do vậy cần giao cháu Dương Khắc L, sinh ngày 30/8/2012 cho anh Đ nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[4] Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất: Chị Phan Thị Thúy D và anh Dương Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, chị Phan Thị Thị Thúy D phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56; 57; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Quan hệ vợ chồng: Chị Phan Thị Thúy D được ly hôn anh Dương Văn Đ

Con chung: Giao cháu Dương Khắc L, sinh ngày 30/8/2012 cho anh Dương Văn Đ được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

Án phí: Chị Phan Thị Thúy D phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền dự phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai 0006321 ngày 19/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Chị D đã nộp đủ án phí DSST.

Báo thời hạn kháng cáo cho đương sự vắng mặt biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã T (ĐKKH số 04 ngày 08/01/2013).
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Tuyết